NATIONAL ACADEMY OF EDUCATION MANAGEMENT
Journal of Education Management, 2022, Vol. 14, No. 8, pp. 92-97
This paper is available online at http://jem.naem.edu.vn
DOI: 10.53750/jem22.v14.n8.92

TÍNH CHỦ ĐỘNG CHUYỂN ĐỔI SỐ CỦA SINH VIÊN VIỆT NAM TRONG CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC: MỘT SỐ KẾT QUẢ PHÂN TÍCH TRONG BỐI CẢNH ĐẠI DỊCH COVID-19

Nguyễn Tuấn Anh[1]

Tóm tắt. Trong giai đoạn hiện nay, yêu cầu của xã hội ngày càng cao về chất lượng nguồn nhân lực của thị trường lao động trong bối cảnh phát triển mạnh mẽ của kinh tế số, kinh tế tri thức, của cách mạng công nghiệp lần thứ 4, đặc biệt trước tác động của đại dịch Covid-19, việc nâng cao kỹ năng số, tính chỉ động chuyển đổi số cho sinh viên là hoàn toàn cần thiết. Bài viết đã có những phân tích đánh giá khách quan về tính chủ động của sinh viên trong việc hướng tới chuyển đổi số trong học tập tại mốt số trường đại học tại Việt Nam, đặc biệt trong giai đoạn COVID-19 vừa qua.

Từ khóa: *Chuyển đổi số, sinh viên, trường đại học, Việt Nam.*

1. Đặt vấn đề

Chuyển đổi số trong giáo dục là một quá trình thay đổi phương thức thực hiện giáo dục truyền thống bằng phương pháp giáo dục hiện đại, bao gồm cả cơ sở vật chất và các phương thức giáo dục, phương thức dạy học, phương thức quản lý giáo dục, tận dụng tối đa công nghệ hướng tới nền giáo dục chất lượng cao. Đối với giáo dục nói chung, giáo dục đại học nói riêng, chuyển đổi số mang lại cơ hội áp dụng công nghệ để tạo ra những thay đổi nhanh chóng về mô hình, cách thức tổ chức và phương pháp dạy - học.

Chuyển đổi số là thuật ngữ được sử dụng thường xuyên trong thời gian qua bởi tác động sâu rộng của nó trong mọi ngành nghề nhất là giáo dục đào tạo ở bậc đại học. Chẳng hạn, Nghiên cứu ở tính sẵn sàng hoạt động chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục đại học tại Kosovo, nhóm nghiên cứu (Limani et al. 2019) cho thấy sự thay đổi đáng kể về việc sử dụng công nghệ kỹ thuật số tại các tổ chức này bao gồm trí tuệ nhân tạo, công nghệ đám mây và internet vạn vật. Việc này cho thấy tính sẵn sàng ngày càng cao ở các cơ sở giáo dục này trong việc tiếp cận các công nghệ tiên tiến để nâng cao chất lượng giáo dục bởi vai trò của chuyển đổi số. Ngoài ra, để nhắc đến tác động của chuyển đổi số, nhóm tác giả (Iivari, Sharma, and Ventä-Olkkonen 2020) cho rằng lớp trẻ ngày nay đã được bao quanh bởi công nghệ kỹ thuật số ngay từ khi mới sinh ra. Tuy nhiên, lớp trẻ không được trang bị đủ cho tương lai bùng nổ về công nghệ số trong tương lai. Hơn nữa, một số rào cản vẫn phổ biến trong xã hội và ảnh hưởng đến thế hệ trẻ và tương lai kỹ thuật số của chúng. Trường học và giáo dục phải là nơi các hoạt động chuyển đổi kĩ thuật số sâu rộng để có thể đáp ứng nhu cầu trong tương lai số hóa của chúng. Và đặc biệt khi đại dịch Covid 19 bắt buộc có những hành động để quá trình chuyển đổi này nhanh và đầy đủ hơn trong các cơ sở giáo dục đại học.

Với giả thuyết rằng các chương trình sư phạm cần có sự thúc đẩy của xã hội để những người giảng dạy có thể có những kỹ năng cần có như khả năng công nghệ số trong thế kỷ 21. Tác giả (Bullock 2013) đã đi phân tích và kết luận rằng giả thuyết như trên là đúng với những trường đang dạy các giáo viên trong tương lai. Có ba ý trong phát hiện của tác giả là thứ nhất, việc tự học và định hướng rất quan trọng đối với các sinh viên sư phạm nhưng cần có sự trợ giúp về các công nghệ số. Thứ hai, cần phải có những kĩ năng để tiếp cận các công nghệ số và những kĩ năng này dần được nâng cao trong kỉ nguyên số này. Và thứ ba, để các sinh

Ngày nhận bài: 15/06/2022. Ngày nhận đăng: 17/08/2022.
[1]Học viện Khoa học xã hội
e-mail: tuananh.gass@gmail.com

viên sư phạm có được những chuyển đổi số này thì cũng cần có sự trợ giúp hoặc những thúc đẩy từ xã hội để giúp cho những sinh viên sư phạm này tiếp cận nhanh hơn đến công nghệ số cho nghề nghiệp tương lai của họ. Tiếp theo, tác giả (Zawacki-Richter 2021) lại tiến hành đi nghiên cứu trường hợp này xem xét tác động của đại dịch Covid-19 đối với việc giảng dạy và học tập tại các trường đại học ở Đức trong việc số hóa. Tác giả đưa ra giả thuyết nghiên cứu rằng trong thời đại dịch, chuyển đổi số đã diễn ra mạnh hơn trong việc dạy và học. Kết quả cho thấy mặc dù có một số phản ứng miễn cưỡng, có thể cho rằng tình hình hiện tại sẽ có tác động tích cực đến những đổi mới kỹ thuật số trong giảng dạy đại học ở Đức do áp lực của cuộc khủng hoảng, sự cam kết lớn của nhiều giáo viên.

Kể từ khi xảy ra các đợt dịch Covid-19 ở Việt Nam, nhiều cách dạy và học mới áp dụng các trang thiết bị hiện đại được áp dụng nhằm việc truyền tải và học của sinh viên không bị ngắt quãng. Việc ứng phó đợt dịch Covid-19 trong giáo dục và đào tạo với văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo đề xuất rằng các cơ sở giáo dục có thể áp dụng giáo dục đào tạo từ xa với trang thiết bị hỗ trợ, thiết bị di động và học liệu trong quyết định số 795 ngày 13 tháng 3 năm 2020[6]. Và văn bản số 988 ngày 23 tháng 03 năm 2020 cũng của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đảm bảo giảng dạy từ xa[7]. Dưa trên các văn bản chỉ đạo và chính việc sử dụng các trang thiết bị hiện đại trong giáo dục đào tạo này giúp cho quá trình chuyển đổi số được nhanh hơn và là tiền đề cho việc áp dụng chuyển đổi số một cách dễ dàng hơn trong tương lai.

Chính vì vậy, giai đoạn học tập trong thời đại dịch Covid-19 của sinh viên là cơ hội tốt để phân tích xem chủ động của sinh viên trong việc hướng tới chuyển đổi số trong học tập có tính cấp thiết. Nghiên cứu này sẽ xem xét xem một số yếu tố ảnh hưởng đến tính chủ động của sinh viên trong việc hướng tới các hoạt động chuyển đổi số trong học tập. Việc chuyển đổi số đóng vai trò quan trọng trong kỉ nguyên thông tin hiện nay bởi tính hiệu quả của nó trong việc thu hẹp sự phát triển giữa các quốc gia. Trong quá trình học tập tại các cơ sở giáo dục đại học, tính chủ động của sinh viên trong hoạt động chuyển đổi số cũng có vai trò quan trọng bởi họ chính là nguồn nhân lực tương lai của một quốc gia. Nếu sinh viên chủ động tiếp cận và chuyển đổi số nhanh thì sẽ giúp việc học tập của họ tốt hơn và sẽ giúp nâng cao khả năng thích nghi với công việc tốt hơn của họ trong tương lai. Trong thời gian đại dịch Covid 19 vừa qua ở, hình thức học trực tuyến đã được áp dụng tại các cơ sở giáo dục đại học. Chính điều này đã là bối cảnh tốt thúc đẩy sinh viên đến với quá trình chuyển đổi số nhanh hơn.

2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu này sử dụng nguồn số liệu điều tra các sinh viên đại học ở các trường đại học khác nhau để phân tích tính chủ động về công nghệ số của họ khi theo học tại các trường đại học trong thời gian đại dịch Covid. Theo đó, một số thông tin về đối tượng khảo sát được trình bày trong Bảng 1 như số tổng số sinh viên tham gia khảo sát là 913 trong đó nam chiếm 282 và nữ là 631 sinh viên. Nhưng sinh viên năm thứ nhất với 26,30% và sinh viên năm thứ 4 với 3,60%. Các ngành học khác của sinh viên khá đa dạng trong đó sinh viên ngành sư phạm chiếm 2,60% và ngành khác như luật 5,70 hoặc kĩ thuật-công nghệ thông tin chiếm 6,70%. Trong đó, số sinh viên sống ở khu đô thị thành phố là 21,60% và ở khu vực ngoài đô thị là 78,40%, xem thêm Bảng 1.

Bảng 1. Thông tin chung về sinh viên tham gia khảo sát

Nhân khẩu		Tần xuất	Tỉ lệ (%)
Giới tính	Nam	282	30,90
	Nữ	631	69,10
Năm học	Năm 1	240	26,30
	Năm 2	355	38,90
	Năm 3	239	26,20
	Năm 4	46	5,00
	>4 năm	33	3,60

Ngành học	Sư phạm	24	2,60
	Nhân văn	174	19,10
	Kinh tế quản lý	497	54,40
	Kĩ thuật	61	6,70
	...	...	...
Xuất thân	Ngoài đô thị	716	78,40
	Đô thị	197	21,60

Nguồn: www.sciencedirect.com/science/article, (Pham et al. 2021).

Bảng 1 miêu tả các yếu tố ảnh có thể ảnh hưởng đến sự chủ động của sinh viên trong hoạt động chuyển đổi số. Theo đó, yếu tố Nhận thức về kiểu học mới có ba khía cạnh nhỏ được sử dụng để hỏi sinh viên xem học trực tuyến đã giúp sinh viên học tập như thế nào. Với thang đo Likert từ 1 đến 5 trong đó 1 là giá trị thấp nhất và 5 là giá trị đồng ý cao nhất của sinh viên tham gia trả lời. Điểm trung bình gộp của ba khía cạnh này có 10,13 điểm và được sử dụng làm biến liên tục trong mô hình. Tiếp theo, nhận thức về sử dụng thiết bị học cũng được hỏi với ba khía cạnh cho sinh viên với điểm trung bình sau khi gộp các khía cạnh thành phần là 11,80 điểm dựa trên thang đo Likert. So với nhận thức về kiểu học mới thì nhận thức về sử dụng thiết bị học có điểm trung bình cao hơn mặc dù cùng có ba khía cạnh nhỏ.

Tiếp theo đó là thái độ của sinh viên đối với việc học trong thời đại dịch Covid-19. Điểm trung bình của yếu tố này là 14,85 điểm trong tổng số 4 yếu tố thành phần. Chẳng hạn, câu nhận định "Tôi ủng hộ việc sử dụng hệ thống học trực tuyến" và câu "Tôi cảm thấy rất thích thú khi sử dụng hình thực học trực tuyến" được sử dụng để xem xét xem thái độ của sinh viên đồng tình hay không đồng tính đối với việc học và sử dụng các trang thiết bị cho học từ xa.

Cuối cùng, yếu tố khả năng tự học và bối cảnh Covid cũng được hỏi để xem sinh viên đáp ứng với việc học và sự tác động của ngoại cảnh có giúp sinh viên chủ động và tích cực hơn trong việc học từ xa. Điểm trung bình của hai yếu tố này cũng được tính toán để xem mức độ cao thấp ra sao thì kết quả cho thấy điểm trung bình bối cảnh Covid-19 đã giúp ích nhiều cho sinh viên trong việc tiếp cận và chủ động trong chuyển đổi số.

Bảng 2. Thang đo cho mô hình nghiên cứu

Yếu tố		**Thang đo**	**ĐTB**
Nhận thức về kiểu học mới (PU)	1. Hệ thống học trực tuyến giúp tôi tiếp thu kiến thức hiệu quả hơn 2. Hệ thống học tập trực tuyến giúp tôi cải thiện kết quả học tập 3. Hệ thống học tập trực tuyến làm cho tôi chủ động nhiều hơn trong học tập	Thang đo Likert từ 1 đến 5, 1 là giá trị thấp nhất và 5 là giá trị lớn nhất	10,13
Nhận thức về sử dụng thiết bị học (PE)	1. Tôi cho rằng thật dễ dàng để tôi học cách sử dụng hệ thống học trực tuyến 2. Tôi cho rằng hệ thống học trực tuyến rất dễ sử dụng 3. Tôi tin rằng thật dễ dàng để tôi có thể thành thạo sử dụng hệ thống học trực tuyến	Thang đo Likert từ 1 đến 5	11,80
Thái độ (AT)	1. Tôi cho rằng cần phải sử dụng hệ thống học tập trực tuyến 2. Tôi ủng hộ việc sử dụng hệ thống học trực tuyến 3. Tôi cho rằng sử dụng học trực tuyến là một ý kiến hay 4. Tôi cảm thấy rất thích thú khi sử dụng hình thức học trực tuyến hệ thống	Thang đo Likert từ 1 đến 5	14,85
Khả năng tự học (SS)	1. Tôi luôn chủ động tương tác với giảng viên trong lớp học 2. Tôi luôn tích cực tham gia học tập hoạt động và làm bài tập nhóm 3. Tôi luôn chủ động sắp xếp lịch trình của mình	Thang đo Likert từ 1 đến 5	10,90
Bối cảnh Covid (Covid)	1. Covid 19 đã giúp tôi tiếp cận chuyển đổi kỹ thuật số trong học tập 2. Covid 19 đã giúp tôi thích nghi với sự thay đổi trong phương pháp học tập 3. Covid 19 đã giúp tôi cảm thấy hào hứng với mới phương pháp học tập 4. Covid 19 đã giúp tôi chủ động và tự giác hơn trong học tập	Thang đo Likert từ 1 đến 5	15,07

Với biến phụ thuộc, bài nghiên cứu này sử dụng bốn khía cạnh tính chủ động của sinh viên trong khi học từ xa. Bốn khía cạnh bao gồm Tôi đã chủ động để tiếp thu kiến thức nhiều hơn; Tôi đã chủ động tiếp thu kiến thức thông qua nền tảng kỹ thuật số; Tôi đã chủ động tương tác với giảng viên thông qua các nền tảng kỹ thuật số và Tôi đã chủ động tìm tài liệu thông qua các nền tảng kỹ thuật số. Bốn khía cạnh này đều được sử dụng thang đo Likert từ 1 đến 5 như các yếu tố ảnh hưởng. Với thang đo Likert như vậy, mô hình sử dụng phương pháp hồi qui xã xuất thứ bậc (ordered probit model) để xem các yếu tố ảnh hưởng đến các biến phụ thuộc này như thế nào. Trước hết, biến nhân khẩu học bao gồm giới tính và xuất thân từ đô thị hay ngoài đô thị được đưa vào mô hình. Theo đó, nam giới được làm nhóm đối chứng với nhóm nữ giới và những sinh viên sinh ở đô thị đươc làm nhóm đối chứng với nhóm xuất thân ngoài đô thị.

3. Kết quả và thảo luận

Tính chủ động trong chuyển đổi số của sinh viên bên cạnh một số yếu tố thì yếu tố bối cảnh Covid được đưa vào trong mô hình để xem sự tác động như thế nào. Theo kết quả Bảng 4, trước hết, yếu tố giới không thấy có sự khác biệt ảnh hưởng có ý nghĩa thống kê đến mức độ chủ động của sinh viên trong chuyển đổi số. Tương tự như vậy, yếu tố xuất thân nơi sinh của sinh viên cũng không cho thấy kết quả có khác biệt của hai nhóm đối tượng sinh viên này. Trong thời gian đại dịch, các sinh viên có thể học ở mọi vị trí và khả năng tiếp thu, cơ hội và tính chủ động là như nhau nên mô hình định lượng không cho thấy sự tác động.

Với yếu tố tác động đầu tiên là nhận thức của sinh viên với kiểu học mới, ở mô hình 2 và 4, các hệ số có ý nghĩa thống kê cao với mức 1% và có mối quan hệ nghịch chiều. Kết quả nghịch chiều này có thể được phân tích và khám phá thêm ở các nghiên cứu đi sau. Đối với yếu tố nhận thức về thiết bị học, kết quả mô hình đều cho thấy mức độ nhận thức thiết bị học tập càng cao thì mức độ chủ động của sinh viên càng cao trong quá trình chuyển đổi số. Các hệ số đều có ý nghĩa thống kê cao mức 1% mặc dù ở mô hình 3 có mức ý nghĩa thống kê 10%. Điều này cũng đúng bởi nếu sinh viên cho rằng họ có thể nhận thức về việc sử dụng hệ thống trực tuyến tốt hơn thì sẽ làm tăng tính chủ động của sinh viên trong quá trình chuyển đổi số.

Bảng 3. Tính chủ động trong chuyển đổi số của sinh viên

	(1) Tôi đã chủ động để tiếp thu kiến thức nhiều hơn	(2) Tôi đã chủ động tiếp thu kiến thức thông qua nền tảng kỹ thuật số	(3) Tôi đã chủ động tương tác với giảng viên thông qua các nền tảng kỹ thuật số	(4) Tôi đã chủ động tìm tài liệu thông qua các nền tảng kỹ thuật số
Giới tính 1. Nam 2. Nữ	0,076[0,084]	-0,012[0,083]	0,075[0,079]	0,130[0,082]
Nơi sinh 1. Đô thị 2. Ngoài đô thị	-0,141[0,094]	0,026[0,093]	-0,057[0,089]	-0,058[0,092]
Nhận thức kiểu học mới	-0,033[0,020]	-0,044[0,020]**	-0,005[0,019]	-0,047[0,020]**
Nhận thức thiết bị học	0,111[0,020]***	0,123[0,019]***	0,034[0,019]*	0,129[0,019]***
Thái độ	0,101[0,018]***	0,084[0,017]***	0,052[0,017]***	0,073[0,017]***
Khả năng tự học	0,122[0,020]***	0,129[0,020]***	0,197[0,019]***	0,157[0,020]***
Bối cảnh Covid	0,148[0,016]***	0,124[0,016]***	0,077[0,015]***	0,088[0,016]***
LR chi2	560,15***	560,15***	380,53***	433,14***
Pseudo R2	0,256	0,256	0,158	0,197

Nguồn: Tính toán của tác giả. Ghi chú: ***, ** và * miêu tả mức ý nghĩa thống kê ở mức 1%, 5%, 10%.

Thái độ của sinh viên đối với việc học trực tuyến bao gồm các khía cạnh như ủng hộ, thấy thích thú và cần thiết phải học trực tuyến. Với yếu tố này trong mô hình, kết quả tính toán cho thấy thái độ của sinh viên càng tích cực thì càng giúp tính chủ động của sinh viên càng cao trong việc tiếp cận và chuyển đổi số. Các hệ số trong mô hình đều có ý nghĩa thống kê cao ở mức 1%. Điều này đúng như suy luận bởi sinh viên ủng

hộ và thích thú nhiều hơn thì họ sẽ chủ động và sẽ tìm thấy quá trình tiếp cận và chuyển đổi số hiệu quả hơn. Kết quả này gợi ý rằng, muốn sinh viên chủ động hơn trong chuyển đổi số thì một trong các yếu tố có thể tác động đó là nâng cao thái độ của sinh viên đối với nền tảng học trực tuyến. Tiếp theo, khả năng tự học là một yếu tố ảnh hưởng đến mức độ tự chủ của sinh viên. Theo đó, nếu sinh viên có khả năng tự học, họ sẽ đi tìm các biện pháp, nền tảng và các phương tiện hiện đại để giúp họ học tập tốt hơn và do vậy tính chủ động chuyển đổi số cũng sẽ nhanh hơn. Đúng như suy luận, kết quả các hệ số ở cả bốn mô hình đều có mối quan hệ thuận chiều và có ý nghĩa thống kê ở mức cao.

Yếu tố cuối cùng được sử dụng trong mô hình đó là yếu tố bối cảnh Covid-19 của sinh viên. Các khía cạnh bối cảnh Covid tạo ra cho sinh viên khi học trực tuyến bao gồm sự thích nghi, tạo sự hào hứng và tính tự giác có thể ảnh hưởng đến việc học của sinh viên và việc chủ động chuyển đổi số theo hướng tích cực. Kết quả đúng như dự tính, các hệ số đều có mối quan hệ thuận chiều và có ý nghĩa thống kê. Nói cách khác, bối cảnh Covid-19 đã làm tăng tính chủ động của sinh viên trong việc tiếp cận và chuyển đổi số nhanh hơn. Kết quả này là một trong những tiền đề để việc quản lý giáo dục sinh viên được tốt hơn nếu các biện pháp nhằm thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong sinh viên bằng hoàn cảnh.

Cuối cùng, cũng cần phải nhắc đến độ tương thích của mô hình đó là các giá trị LR chia đều có giá trị rất cao và có ý nghĩa thông kê. Điều này thể hiện mô hình có sự tương thích và có độ tin cậy trong việc đưa ra kết luận về giả thuyết nghiên cứu và nhưng suy luận từ kết quả nghiên cứu có thể được áp dụng.

4. Kết luận

Bên cạnh một vài yếu tố về nhận thức và thái độ của sinh viên có ảnh hưởng tích cực đến tính chủ động chuyện đổi số của sinh viên thì bối cảnh Covid-19 cũng giúp cho tính chủ động của sinh viên cao hơn. Bằng việc nghiên cứu số liệu khảo sát thực địa sinh viên Việt Nam ở Việt Nam trong đợt dịch Covid-19 vừa qua, kết quả cho thấy các yếu tố nhận thức, thái độ và bối cảnh đều giúp cho tính chủ động chuyển đổi số của sinh viên được cao hơn. Từ kết quả nghiên cứu cho thấy, muốn nâng cao quá trình chuyển đổi số trong sinh viên nhanh hơn, việc quản lý giáo dục có thể dụng các biện pháp khác nhau để giúp cho qua trình này được nhanh hơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Bullock, Shawn Michael. 2013. "Using Digital Technologies to Support Self-Directed Learning for Preservice Teacher Education." The Curriculum Journal 24(1):103-20. doi: https://doi.org/10.1080/09585176.2012.744695.

[2] Iivari, Netta, Sumita Sharma, and Leena Ventä-Olkkonen. 2020. "Digital Transformation of Everyday Life - How COVID-19 Pandemic Transformed the Basic Education of the Young Generation and Why Information Management Research Should Care?" International Journal of Information Management 55:102183. doi: https://doi.org/10.1016/j.ijinfomgt.2020.102183.

[3] Limani, Ylber, Edmond Hajrizi, Larry Stapleton, and Murat Retkoceri. 2019. "Digital Transformation Readiness in Higher Education Institutions (HEI): The Case of Kosovo." IFAC-PapersOnLine 52(25):52-57. doi: https://doi.org/10.1016/j.ifacol.2019.12.445.

[4] Pham, Huyen, Que-Nhi Tran, Gia-Long La, Ha-My Doan, and Tien-Duc Vu. 2021. "Readiness for Digital Transformation of Higher Education in the Covid-19 Context: The Dataset of Vietnam's Students." Data in Brief 39:107482. doi: https://doi.org/10.1016/j.dib.2021.107482.

[5] Zawacki-Richter, Olaf. 2021. "The Current State and Impact of Covid-19 on Digital Higher Education in Germany." Human Behavior and Emerging Technologies 3(1):218-26. doi: https://doi.org/10.1002/hbe2.238.

ABSTRACT

Digital transformation activities of Vietnam students in higher education institutions: some results of analysis in the concerns of the covid-19 pandemic

In the current period, society's requirements are increasing for the quality of human resources of the labor market in the context of the strong development of the digital economy, the knowledge economy, and the 4th industrial revolution., especially before the impact of the Covid-19 pandemic, it is absolutely necessary to improve digital skills and digital transformation for students. The article has analyzed and assessed objectively about the initiative of students towards digital transformation in learning at some universities in Vietnam, especially during the recent COVID-19 period.

Keywords: *Digital transformation, students, universities, Vietnam.*